

Số: 41/2020/QĐST-HNGĐ

Hương Thủy, ngày 17 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY- TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 153/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Võ Thị Quỳnh T, sinh năm 19..; địa chỉ: Số X đường Y, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Anh Nguyễn Cửu D, sinh năm 19...; địa chỉ: Thôn X, xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2020.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Anh Nguyễn Cửu D và chị Võ Thị Quỳnh T đăng ký hôn vào ngày 07/10/2013 tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế trên cơ sở tự nguyện nên quan hệ hôn nhân giữa anh D và chị T là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn được.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh D và chị T đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, việc thuận tình ly hôn giữa anh D và chị T là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa anh D và chị T.

[2]. Về con chung và việc nuôi con: Anh Nguyễn Cửu D và chị Võ Thị Quỳnh T đều trình bày vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Cửu D và chị Võ Thị Quỳnh T công nhận vợ chồng không yêu cầu chia tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Cửu D và chị Võ Thị Quỳnh T.

- Về con chung và việc nuôi con: Anh Nguyễn Cửu D và chị Võ Thị Quỳnh T đều trình bày vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Cửu D và chị Võ Thị Quỳnh T công nhận vợ chồng không yêu cầu chia tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: là 300.000 đồng, anh Nguyễn Cửu D và chị Võ Thị Quỳnh T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí là 150.000 đồng mà anh Nguyễn Cửu D đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/001215 ngày 23/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế và số tiền tạm ứng lệ phí là 150.000 đồng mà chị Võ Thị Quỳnh T đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/001214 ngày 23/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- VKSND tỉnh TT Huế;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- Chi cục THADS thị xã Hương Thủy;
- UBND xã T (ĐKKH ngày 07/10/2013);
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Trần Thị Phương Thảo